

BẢNG ĐIỂM

Tâm lý học giáo dục mầm non(224.1)_LT_02

Học kỳ: 2_2024-2025. Giảng viên: Trần Mỹ Linh

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Quá trình	Ghi chú
1	245714020130045	Lê Thị Ngọc	Ánh	7.8	
2	245714020130041	Lô Thị Nhật	Ánh	7.7	
3	245714020130019	Vũ Thị Châu	Anh	8.2	
4	245714020130183	Nguyễn Minh	Châu	8.7	
5	245714020130094	Lương Thùy	Danh	8.7	
6	245714020130205	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	9.2	
7	245714020130197	Trần Thùy	Dương	9.1	
8	245714020130065	Hoàng Lê Hương	Giang	9.1	
9	245714020130085	Kha Thị	Giang	8.6	
10	245714020130165	Hồ Thị	Hà	8.5	
11	245714020130013	Trần Thị Ngọc	Hà	7.5	
12	245714020130018	Lang Thị Hồng	Hạnh	9.0	
13	245714020130052	Lô Thị Hồng	Hạnh	9.0	
14	245714020130042	Phạm Nguyễn Nguyệt	Hằng	8.4	
15	245714020130034	Nguyễn Thanh	Hiếu	8.8	
16	245714020130063	Kha Thị	Hoa	9.1	
17	245714020130159	Lê Thị	Hồng	9.3	
18	245714020130181	Lý Thu	Hồng	8.9	
19	245714020130230	Lương Thị Khánh	Huyền	3.8	
20	245714020130202	Trương Thị Thanh	Huyền	9.3	
21	245714020130212	Võ Thị Thanh	Hường	8.1	
22	245714020130151	Nguyễn Thị Thanh	Lam	9.2	
23	245714020130210	Lâu Y	Lây	8.4	
24	245714020130006	Trần Thị Mai	Linh	9.5	
25	245714020130200	Vi Thị Diệu	Linh	8.0	
26	245714020130092	Võ Thùy	Linh	8.7	
27	245714020130107	Vy Thị Hà	Linh	8.9	
28	245714020130076	Nguyễn Thị	Lương	8.8	
29	245714020130040	Đinh Thị	Lựu	8.9	
30	245714020130176	Hà Vi Su	Ly	8.2	
31	245714020130014	Vi Thị Khánh	Ly	8.8	
32	245714020130170	Xông Y	Lý	8.1	
33	245714020130082	Lô Thị Trà	My	8.7	

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Quá trình	Ghi chú
34	245714020130035	Phan Hoàng Trà	My	7.7	
35	245714020130228	Vi Thị Lê	Na	8.4	
36	245714020130048	Nguyễn Thị	Nga	8.5	
37	245714020130187	Cao Thị Thùy	Ngân	7.8	
38	245714020130192	Lô Thị Minh	Nguyệt	8.3	
39	245714020130047	Trần Thị Ngọc	Nhân	9.3	
40	245714020130050	Bùi Yến	Nhi	8.6	
41	245714020130119	Lê Tâm	Nhi	8.1	
42	245714020130056	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	9.2	
43	245714020130152	Nguyễn Thị Yến	Nhi	9.2	
44	245714020130032	Trương Uyển	Nhi	8.4	
45	245714020130188	Văn Yến	Nhi	9.2	
46	245714020130026	Vừ Y Mỹ	Nhung	8.6	
47	245714020130180	Hà Thị Quỳnh	Như	8.4	
48	245714020130160	Vi Thị Bảo	Như	8.4	
49	245714020130194	Ngô Thị	Oanh	8.5	
50	245714020130108	Lương Thị Y	Phon	8.0	
51	245714020130049	Lê Trương Diệu	Quyên	8.7	
52	245714020130020	Nguyễn Thị	Quỳnh	7.6	
53	245714020130081	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	9.1	
54	245714020130074	Hồ Y	Sênh	7.8	
55	245714020130215	Kim Thị Ngọc	Sương	8.4	
56	245714020130037	Vừ Phương	Thảo	8.2	
57	245714020130059	Hoàng Thị Thanh	Thùy	8.8	
58	245714020130011	Võ Thị	Thùy	9.1	
59	245714020130104	Hồ Thị	Trang	9.7	
60	245714020130137	Lê Thị Thu	Trang	9.3	
61	245714020130178	Vi Thị Ngọc	Trâm	8.6	
62	245714020130043	Phạm Thị	Tú	7.7	
63	245714020130143	Vi Thị Ánh	Tuất	8.4	
64	245714020130213	Lương Thị Tú	Uyên	7.4	
65	245714020130199	Nguyễn Thị Trà	Vinh	8.2	
66	245714020130224	Lý Y	Xì	7.9	
67	245714020130208	Lê Ngọc	Yến	7.4	
68	245714020130122	Nguyễn Thị Hải	Yến	8.5	

Nghệ An, ngày 05 tháng 10 năm 2025

Trưởng bộ môn

Giảng viên